

GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHXH&NV

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI. *Quan niệm của Nho giáo về con người, về giáo dục và đào tạo con người.*

Chuyên ngành: Lịch sử triết học

Mã số: 62 22 80 01

Nho giáo là một trong những học thuyết có ảnh hưởng lớn và đã được nhiều quốc gia trong nhiều giai đoạn lịch sử coi là tư tưởng thống trị như Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam. Không những chi phối xã hội phương Đông trong lịch sử mà Nho giáo còn có ảnh hưởng sâu sắc đến thời hiện đại của các quốc gia này, trong đó có Việt Nam. Nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế đã tìm hiểu các vấn đề cơ bản của Nho giáo, trong đó có vấn đề con người và đào tạo con người. Với vấn đề con người và đào tạo con người của Nho giáo, tuy đã có học giả nghiên cứu trên các bình diện sử học, xã hội học, văn hóa học, chính trị học,... nhưng chưa được nghiên cứu trên bình diện triết học và chưa có điều kiện nói rõ vai trò vấn đề con người và đào tạo con người của Nho giáo trong lịch sử cũng như ảnh hưởng của nó đối với hiện tại. Đó cũng là lý do để nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Tuyết Mai chọn vấn đề *Quan niệm của Nho giáo về con người, về giáo dục và đào tạo con người* làm đề tài cho luận án tiến sĩ của mình.

Luận án - ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề

tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo - gồm 4 chương, 11 tiết.

Trong chương 1 - *Hoàn cảnh lịch sử thời Xuân Thu - Chiến Quốc và sự xuất hiện các học thuyết về xã hội và con người*-, tác giả luận án xem xét chế độ phân phong của nhà Chu và sự lỗi thời của nó trước xu thế lịch sử Trung Quốc; những hậu quả xã hội trong thời kỳ suy vong mà nhà Chu gây ra cũng như sự xuất hiện các học thuyết về xã hội và con người cùng thời với Nho giáo. Theo tác giả, vào thời này, cùng với Nho giáo, còn có các học thuyết sau xuất hiện cùng với mục đích đặt con người vào trung tâm của sự suy nghĩ. Đó là:

- Đạo gia: học phái do Lão Tử và Trang Tử làm đại biểu. Học phái này coi đạo là nguồn gốc bản thể và qui luật của muôn vật trong đó có con người. Từ đó học phái này đưa ra quan niệm “vô vi” và cách sống thuận theo tự nhiên của con người.

- Mặc gia: một học phái do Mặc Tử sáng lập. Ông rất tin vào trời và thuận theo ý trời. Theo ông, con người phải thực hành “kiêm ái”. Ngoài ra ông còn đưa ra một loạt chủ trương khác như: “chuwong người hiền”, “chuwong sự thống nhất”, “tiết kiệm trong sử dụng”, “tiết kiệm trong chôn cất”, “phản đối mệnh”, “phản đối chiến tranh”... Những chủ trương đó tạo thành nội dung chủ yếu của tư tưởng Mặc Tử.

- Pháp gia: học phái với các đại biểu là Thương Ưởng, Thuận Đáo, Thân Bất Hại và đặc biệt là Hàn Phi Tử. Hàn Phi,

cho rằng con người có tính ác và tính tu lợi nên phải nắm lấy tâm lý ấy để định ra pháp luật. Ông đưa ra học thuyết về thưởng phạt. Ngoài ra ông còn nêu ra tư tưởng tiến bộ, đó là coi con người là chủ nhân vận mệnh của chính mình.

Tuy nhiên, từ nhà Hán về sau, các triều đại Trung Quốc đều thừa nhận Nho giáo là học thuyết có thể tạo ra sự ổn định và phát triển cho chế độ quân chủ tập quyền.

Chương 2 - Quan niệm của Nho giáo về con người

Trong chương 2, tác giả phân tích quan niệm của Nho giáo về con người trên 2 góc độ sau:

- Từ góc độ triết học: tác giả xem xét quan niệm về tính người, về con người trong các mối quan hệ, về đạo làm người trong học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử. Tính người bao gồm những phẩm chất thuộc ý thức con người. Có học thuyết cho tính người là thiện. Có học thuyết cho tính người là ác. Tác giả cho rằng, vấn đề có tính chất triết học trong quan niệm về con người của Nho giáo là tính người. Chỉ riêng Mạnh Tử cho tính người là thiện. Sau đó, các nhà Nho kế tục sự nghiệp của Khổng, Mạnh cũng kiên trì quan điểm cho tính người là thiện để từ đó xây dựng hệ thống các quan điểm luân lý đạo đức của Nho giáo. Đúc kết lại các quan niệm trên, tác giả cho rằng, hình mẫu con người lý tưởng của Khổng Tử là “người quân tử”, còn của Mạnh Tử là bậc “đại trượng phu”.

- Từ góc độ giá trị: Nho giáo nhìn hành vi con người như một sự lựa chọn giá trị. Đây là một tiêu chuẩn để con người trong một thời đại, một môi trường văn hóa cụ thể dựa vào đó để đưa ra sự phán đoán đúng hay sai, tốt hay xấu về

các hành vi thực tế. Tác giả cho rằng, nhìn ở góc độ mâu thuẫn của giá trị quan thì xung đột giá trị ở Trung Quốc cổ đại có thể chia làm 2 loại: (1) Xung đột giá trị không mang tính bi kịch; (2) Xung đột giá trị mang tính bi kịch. Theo quan niệm của nhà Nho, con người có thể chạy trốn để thoát khỏi sự xung đột giữa hai giá trị đó, hoặc nếu không chạy trốn thì hai loại giá trị mâu thuẫn nhau đó tất sẽ ngày càng mạnh lên dẫn đến một kết cục mang tính bi kịch. Trong các giá trị của con người thì nhà Nho xem giá trị chính trị - đạo đức (“nghĩa”) là cao hơn cả.

Chương 3 - Quan niệm của Nho giáo về đào tạo và giáo dục con người

Quan niệm về đào tạo và giáo dục con người là một bộ phận quan trọng trong hệ thống lý thuyết của Nho giáo. Tác giả luận án đã phân tích các quan niệm trên nhiều phương diện: mục đích giáo dục, quan điểm của Khổng Tử về nhiệm vụ của ông thầy, nguyên tắc và nội dung giáo dục của Nho giáo, phương pháp giáo dục. Tác giả khẳng định, theo Khổng Tử và học phái Nho gia thì giáo dục trước hết là giáo dục điều nhân, giáo dục đạo đức và chính trị; là truyền bá đạo lý cho con người để họ trở thành những con người có nhân cách lý tưởng đạt tới chỗ chí thiện. Tác giả cũng cho rằng, thành tựu chủ yếu trong sự nghiệp giáo dục của Khổng Tử là ở chỗ ông đã nêu ra một loạt những nguyên tắc và phương pháp giáo dục có cơ sở khoa học và thực tiễn cao. Đó là:

- Tùy người mà dạy. Khổng Tử căn cứ vào trình độ và tố chất của từng người học trò mà có cách thức dạy dỗ thích hợp.
- Coi trọng cả học và tư (suy nghĩ).
- Kết hợp học với tập. Phương pháp này rất cần thiết, vì người đi học muốn

nắm thật chắc điều đã học, thì phải đem những điều đã học ra luyện tập và vận dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng hứng thú học tập. Học tập phải có hứng thú, nếu không thích học thì việc học khó thành công.

- Đề cao tinh thần tự giác.

- Chú trọng vào sự nỗ lực.

- Chú trọng đến việc học tập lẫn nhau.

- Có phương hướng và phương châm học tập đúng.

- Dạy và học cùng thúc đẩy lẫn nhau.

Chương 4 - *Vai trò và ý nghĩa quan niệm về con người và đào tạo con người của Nho giáo*

Trong tiết 1 của chương 4, phân tích vai trò của quan niệm về con người và đào tạo con người của Nho giáo, tác giả luận án khẳng định, các quan niệm của Nho giáo cùng với việc trở thành lý thuyết làm cơ sở lý luận cho chế độ phong kiến tông pháp, còn có các vai trò quan trọng sau:

- *Là cơ sở tư tưởng để xác lập đường lối chính trị - đức trị và nhân trị*, tác giả luận án cho rằng, các nhà Nho trước sau đều đánh giá đức cao hơn tài. Nội dung chủ yếu của “đức” là nhân và lễ. Mạnh Tử đưa thêm vào 2 khái niệm: nghĩa và trí thành cụm từ “tứ đoan”. Hán Nho xác lập nội dung cơ bản của đạo làm người là “tam cương”, “ngũ thường” cho phù hợp với chế độ phong kiến trung ương tập quyền.

- *Là cơ sở đề xuất quan điểm về nhân sinh, giá trị nhân sinh và xây dựng nhân cách lý tưởng*, Nho giáo cho rằng đời người là đáng sống, cần sống miễn sao là sống cho có ý nghĩa. Từ đó Nho giáo đề cập đến trách nhiệm nhân sinh, nghĩa là: những nghĩa vụ con người cần phải thực

hiện trong cuộc sống: Nhân, Lễ, ngũ luân, tam cương. Bên cạnh đó, Nho giáo còn bàn đến những yếu tố làm nên nhân cách con người kiểu mẫu, con người lý tưởng như: kẻ sĩ, kẻ đại trượng phu và người quân tử.

Tiết 2 của chương 4 phân tích những ảnh hưởng của quan niệm về con người và đào tạo con người của Nho giáo đối với Việt Nam trong lịch sử và ý nghĩa đối với hiện tại. Tác giả luận án khẳng định, Nho giáo đã có mặt ở Việt Nam khoảng 20 thế kỷ. Từ một học thuyết ngoại lai, nó đã trở thành truyền thống bản địa. Sức mạnh cũng như hạn chế của Nho giáo không tách rời sự ra đời và phát triển của chế độ phong kiến Việt Nam. Mặt tốt của chế độ đó là nó cổ vũ học tập, cổ vũ việc trau dồi kiến thức, tu dưỡng đạo đức cá nhân và tạo nên truyền thống tôn sư trọng đạo. Còn mặt xấu của chế độ là nó hướng người ta vào con người văn chương cử nghiệp, xa lánh khoa học tự nhiên, nhất là xa lánh lĩnh vực sản xuất. Trong sự bình giá về con người, Nho giáo ngoài mặt tích cực cũng chứa đựng nhiều yếu tố tiêu cực như: lối suy nghĩ giáo điều, tư tưởng trọng nam khinh nữ, xem nặng đức hơn tài,...

Liên quan tới những ảnh hưởng của Nho giáo ở nước ta hiện nay, tác giả cho rằng, ngày nay lý thuyết về con người và đào tạo con người của Nho giáo vẫn còn có ý nghĩa. Vì vậy cần có phương pháp kế thừa thích hợp để khai thác được những yếu tố tích cực và gạt bỏ những yếu tố tiêu cực mà Nho giáo còn để lại.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Nhà nước họp tại Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam năm 2005.

VŨ HOÀNG
giới thiệu